TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 174/2021/DS-PT Ngày: 23 - 12 - 2021 V/v "Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dễ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2021/DS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 179/2021/QĐXX-PT ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lê Cẩm V, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà V: Ông Trần Chi L, sinh năm 1975, trú tại ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Cẩm V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thị L trình bày: Ngày 06/6/2020 âm lịch bà chơi hụi giùm cho bà Lê Cẩm V, 2 chân trong hai dây mở cùng ngày, hụi loại 1.000.000 đồng, mỗi dây

có 39 chưng, khui vào các ngày 06, 16, 26 âm lịch hàng tháng, trong giấy hụi ghi "8 H" là tên của chồng bà (Lan). Lần khui thứ 03 bà bỏ thăm 290.000 đồng hốt cùng thời gian 2 chân hụi trên cho bà V, trừ tiền hoa hồng bà V nhận 53.520.000 đồng, ký xác nhận trong giấy tính tiền hụi. Sau khi hốt hụi, bà V đóng hụi chết được 07 kỳ, đến ngày 06/9/2020 âm lịch thì ngưng, hiện bà V còn nợ là 29 kỳ x 02 chưng x 1.000.000 đồng/chưng bằng 58.000.000 đồng.

Trước đó bà có giao hụi ngày cho bà V, thời gian góp hụi bà V còn nợ bà 3.000.000 đồng, phần này không có biên nhận.

Ngày 30/3/2020 bà cho bà V vay 20.000.000 đồng, lãi suất tính theo tiệm cầm đồ là 2,1%/tháng, có biên nhận; ngày 15/9/2020 cho mượn 10.000.000 đồng, không có biên nhận, chỉ ghi giấy theo dõi; ngày 20/9/2020 vay giùm 20.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, chưa đóng lãi, bà V có ghi biên nhận cho bà.

Cộng chung các khoản bà V nợ bà 111.000.000 đồng.

Ngoài các khoản trên bà còn chơi giùm bà V 1 chân hụi khác, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi chưa hốt, bà V đã đóng được 7 kỳ, tính vốn và lãi chung bằng 7.000.000 đồng. Nay đối trừ, bà yêu cầu bà V thanh toán cho bà các khoản bằng 104.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị L yêu cầu bà V hoàn trả tiền hụi mà bà vô giùm và đóng thay bà V, tính đến mãn hụi còn 29 kỳ là 58.000.000 đồng, hụi còn 06 kỳ mới mãn hụi; Tiền vay, yêu cầu trả 40.000.000 đồng theo hai biên nhận nợ. Bà L không yêu cầu tính lãi, rút lại yêu cầu đòi phần tiền vay 10.000.000 đồng, tiền hụi ngày 3.000.000 đồng.

Bà Lê Cẩm V trình bày: Ngày 30/3/2020 bà vay của bà L 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng/tháng, đóng lãi đến tháng 9 năm 2020 thì còn nợ lãi 10.000.000 đồng, do cần tiền nên bà tiếp tục vay thêm của bà L 10.000.000 đồng, cộng chung hai khoản bà ghi biên nhận ngày 20/9/2020 nợ bà L 20.000.000 đồng. Từ ngày 20/9/2020 bà không đóng lãi cho đến nay.

Ngoài khoản nợ trên ra bà không nợ bà L bất kỳ khoản tiền nào khác.

Nay bà đồng ý thanh toán cho bà L khoản tiền theo 02 biên nhận bằng 40.000.000 đồng, các khoản yêu cầu khác của bà L bà không chấp nhận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2021/DS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Chấp nhận khởi kiện của bà Phạm Thị L. Buộc bà Lê Cẩm V thanh toán cho bà L 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng). Trong đó: Tiền vay 40.000.000 đồng, tiền hụi 58.000.000 đồng.

Về lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 24/6/2021 bị đơn là bà Lê Cẩm V kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu tiền hụi của nguyên đơn với số tiền 58.000.000 đồng.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau: Kháng cáo của bà V không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục, kháng cáo của bà V làm đúng qui trình luật định.

[2] Về nội dung: Bà L yêu cầu bà Lê Cẩm V thanh toán nợ gốc hai khoản gồm tiền vay, tiền hụi, không yêu cầu tính lãi.

Án sơ thẩm buộc bà V thanh toán cho bà L 40.000.000 đồng tiền vay – Phần này các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bà V kháng cáo phần tiền hụi, xác định không tham gia, không biết giao dịch hụi, không chấp nhận thanh toán tiền hụi theo yêu cầu của bà L.

Sự kiện bà L tham gia chơi hai chân trong hai dây, loại 1.000.000 đồng, có 29 chân/dây, mở cùng ngày 06/6/2020 âm lịch do vợ chồng ông H làm chủ, hốt hụi cùng ngày 26/6/2020 âm lịch bằng 53.520.000 đồng, sau khi hốt hụi tính đến mãn hụi là 29 kỳ của 02 chân hụi trên bà L phải đóng hụi chết bằng 58.000.000 đồng là có thật.

Bà V nhận chữ ký trong giấy giao hụi bà L hốt hụi của vợ chồng ông 6 H (H1) ngày 26/6/2020 âm lịch là của bà V. Giải thích lý do ký vào giấy giao hụi trên, đại diện của bà V cho rằng trước đó bà V có ký biên nhận vay của bà L 40.000.000 đồng (ngày 17/3/2020), ngày 20/9/2020 do không đóng lãi đủ nên bà L buộc bà V ký nhận đóng 02 chân hụi chết do bà L hốt hụi để trừ vào gốc lãi của tiền vay nên giấy hụi ký sau ngày 20/9/2020.

Giải thích của bà V như vậy, bà L không chấp nhận, bà V củng không chứng minh được có thoả thuận như vậy giữa bà với bà L.

Bà L cho rằng bà V ký vào giấy giao hụi là xác nhận đã nhận tiền hụi.

Hội đồng xét xử cho rằng, thực tế bà V không trực tiếp chơi hụi nên bà V ký tên tại giấy giao hụi giữa chủ hụi với bà L chứng tỏ bà V có liên quan, có trách nhiệm với bà L phần tiền hụi này. Do giấy giao hụi không giải thích cụ thể trách nhiệm của bà V ở giao dịch này nên lấy số lượng thể hiện ngay phần nội dung bà V xác nhận để xác định lượng tiền bà L giao dịch với bà V và làm cơ sở xác định trách nhiệm của bà V với bà L trong hai dây hụi trên như án sơ thẩm kết luận là có căn cứ.

[3] Các quan hệ khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đương sự tại vụ án do các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát về xử lý vụ kiện phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không nhận xét lặp lại.

[5] Án phí: Bà L không phải chịu án phí. Bà Lê Cẩm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 4.900.000 đồng và 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Cẩm V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của bà Phạm Thị L. Buộc bà Lê Cẩm V thanh toán cho bà L 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng). Trong đó: Tiền vay 40.000.000 đồng, tiền hụi 58.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Lê Cẩm V chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí:

Bà L không phải chịu án phí. Bà Lê Cẩm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 4.900.000 đồng và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ngày 25/6/2021 bà V dự nộp 300.000 đồng dự phí kháng cáo theo lai thu số 0007732 tại Chi cục thi hành án huyện N được đối trừ, bà V còn phải nộp tiếp 4.900.000 đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Yên